

CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU



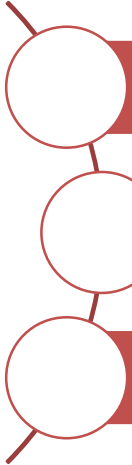
**GIỚI THIỆU VỀ
ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)**

Người trình bày: Vũ Quỳnh Lê (Cục Quản lý Đầu thầu)

*Thành phố Hồ Chí Minh
8/8/2020*

1

NỘI DUNG



I. Đầu tư PPP

II. Hợp đồng PPP

III. Luật PPP

2

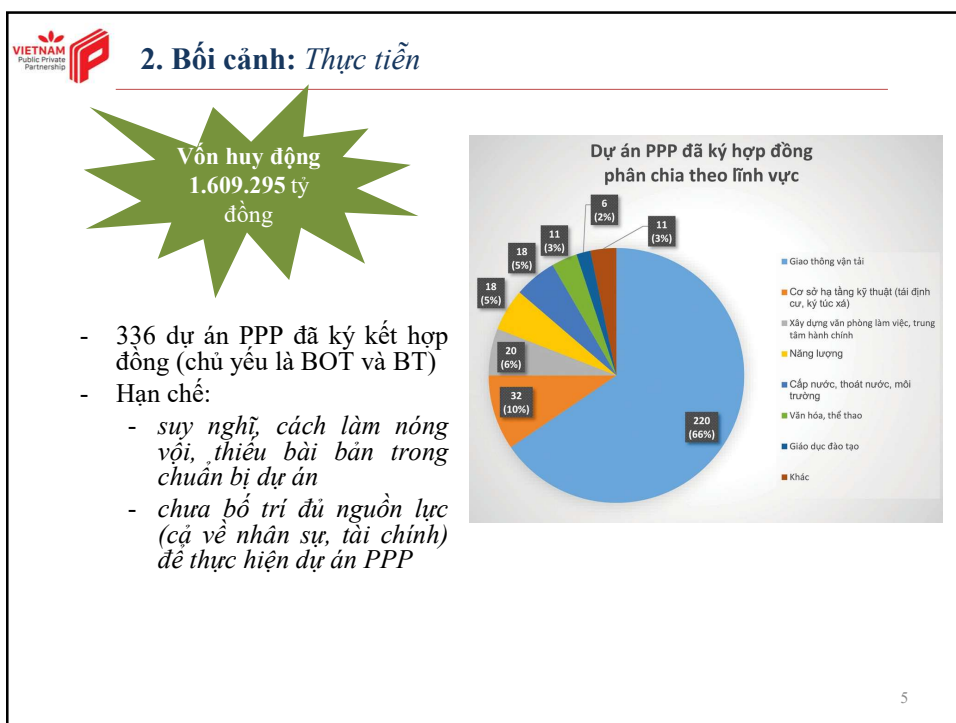
2



3

This is a presentation slide with a white background. In the top left corner, there is a logo for 'VIETNAM Public-Private Partnership' featuring a red stylized 'P' and the text 'VIETNAM Public-Private Partnership'. The main title is '1. Xu thế chung trên thế giới' in blue. Below the title, there is a list of five points in blue text. The first point mentions 'hầu hết các nước đều có chương trình, kế hoạch để huy động tư nhân tham gia tài trợ, quản lý dự án CSHT'. The second point mentions 'ngân sách nhà nước hạn hẹp, nợ công tăng cao'. The third point mentions 'chiếm giá trị lớn (khoảng 2-10% GDP)' and 'khả năng đáp ứng nhu cầu đầu tư'. The fourth point mentions 'Cạnh tranh' and 'thu hút đầu tư tư nhân'. The fifth point mentions 'Sự đa dạng về thành phần nhà đầu tư tư nhân tăng'. In the bottom right corner, there is an illustration of a globe with blue stick figures holding hands around it, and a small number '4'.

4



5

3. Lý do chọn mô hình PPP

Tại sao làm PPP ?

- Thúc đẩy sự hợp tác giữa Chính phủ - Khu vực tư nhân - Cộng đồng
- Sự phối hợp giữa:
 - Trách nhiệm xã hội, nhận thức về môi trường và tính giải trình của khu vực công
 - VỚI**
 - Tài chính, công nghệ, hiệu quả quản lý và tư duy doanh nghiệp của khu vực tư nhân.

6

6

VIETNAM
Public-Private
Partnership

4. Khái niệm chung về PPP

ADB

“PPP” đơn giản là mô tả mối quan hệ đối tác giữa nhà nước và tư nhân trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng và các dịch vụ khác

THE WORLD BANK

Luật PPP (có hiệu lực từ 01/01/2021):
Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) là phương thức đầu tư được thực hiện trên cơ sở hợp tác có thời hạn giữa Nhà nước và nhà đầu tư tư nhân thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng dự án PPP nhằm thu hút nhà đầu tư tư nhân tham gia dự án PPP

PPP là một quan hệ đối tác giữa khu vực công và khu vực tư để thực hiện một dự án hoặc một dịch vụ mà nhà nước có trách nhiệm cung cấp

7

7

VIETNAM
Public-Private
Partnership

Jordan Airport

Sân bay Amman, Jordan: Định nghĩa dự án

Dự án phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Khu vực xếp hàng làm thủ tục bay: 1.2 m²/cho mỗi khách giờ cao điểm
- Khu phòng chờ ra cửa máy bay: tối thiểu 65% khách đủ chỗ ngồi
- Khu xuất/nhập cảnh: 1.0 m²/ cho mỗi khách giờ cao điểm
- Khu trả hành lý: 1.7 m²/ cho mỗi khách giờ cao điểm
- Sân đỗ: 2.3 m²/ cho mỗi khách giờ cao điểm
- Thời gian xếp hàng không quá 6 cho thủ tục bay, 5 cho hải quan, 10 cho tất cả dịch vụ khác.
- Thời gian trả hành lý (tính từ khi máy bay chạm đất đến khi hành lý cuối cùng xuất hiện trên băng tải) không quá 45 phút cho máy bay loại E, 30 phút cho máy bay loại D và 20 phút cho máy bay loại C.

8

8

VIETNAM Public Private Partnership		Lesotho Hospital
Bệnh viện Lesotho: Các chỉ số dịch vụ		
Chỉ số dịch vụ chủ yếu	Ngưỡng cần đạt	
Lượt khách ngoại trú	310.000 mỗi năm	
Lượt khách nội trú	20.000 mỗi năm	
Thời gian xử lý cấp cứu: từ khi nhập sảnh cấp cứu đến khi được xử lý	≤60 phút đối với 90% trường hợp (Không đạt thì khấu trừ trong khoản chi trả: 1%)	
Điều trị nhồi máu cơ tim: % số bệnh nhân nhận thuốc trong vòng 30 phút	≥95% tuân thủ (Không đạt thì khấu trừ trong khoản chi trả: 1%)	
Thời gian trả kết quả xét nghiệm đối với 14 loại chính	≤60 phút đối với 99% trường hợp (Không đạt thì khấu trừ trong khoản chi trả: 0,85%)	
Kiểm soát truyền nhiễm: Tuân thủ chuẩn mức rửa tay	≥99% tuân thủ (Không đạt thì khấu trừ trong khoản chi trả: 1%)	
Ghi chép bệnh án: Có ghi, Ghi đúng và Ghi đầy đủ	≥90% tuân thủ (Không đạt thì khấu trừ trong khoản chi trả: 1%)	

9

VIETNAM Public Private Partnership	
<h2>II. Hợp đồng PPP</h2>	
10	

10

VIETNAM
Public-Private
Partnership

1. Lĩnh vực đầu tư PPP (Điều 4)

LĨNH VỰC ĐẦU TƯ

- Giao thông vận tải
- Thủy lợi, cung cấp nước sạch, thoát nước và xử lý chất thải
- Lưới điện, nhà máy điện
- Hạ tầng công nghệ thông tin
- Y tế, giáo dục - đào tạo

Điểm nhấn:

Tính liên tục của việc cung cấp dịch vụ

11

11

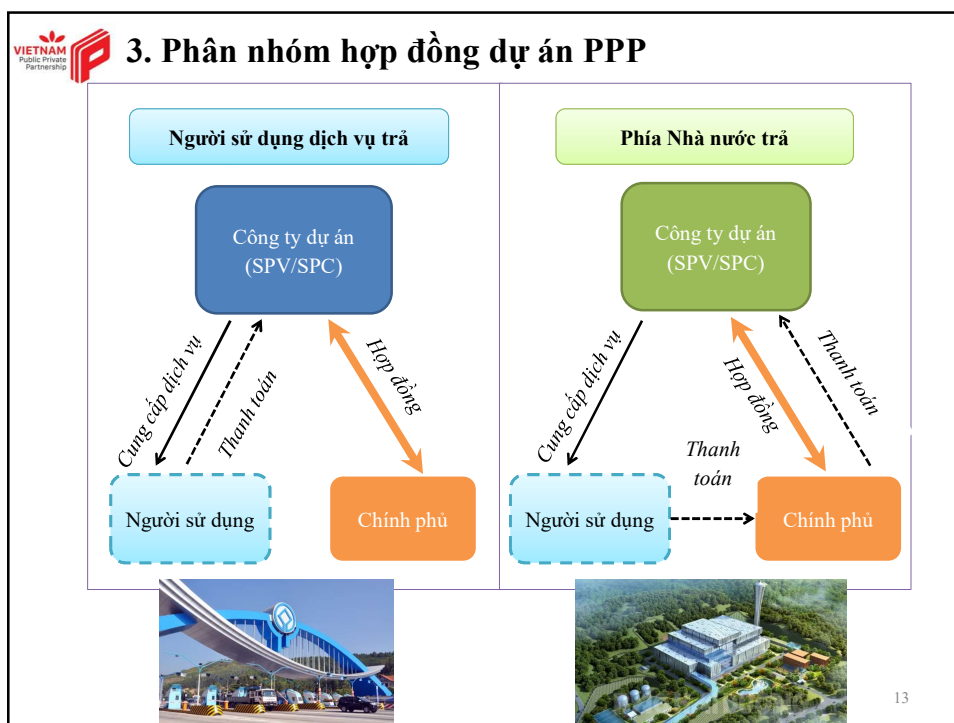
VIETNAM
Public-Private
Partnership

2. Định nghĩa

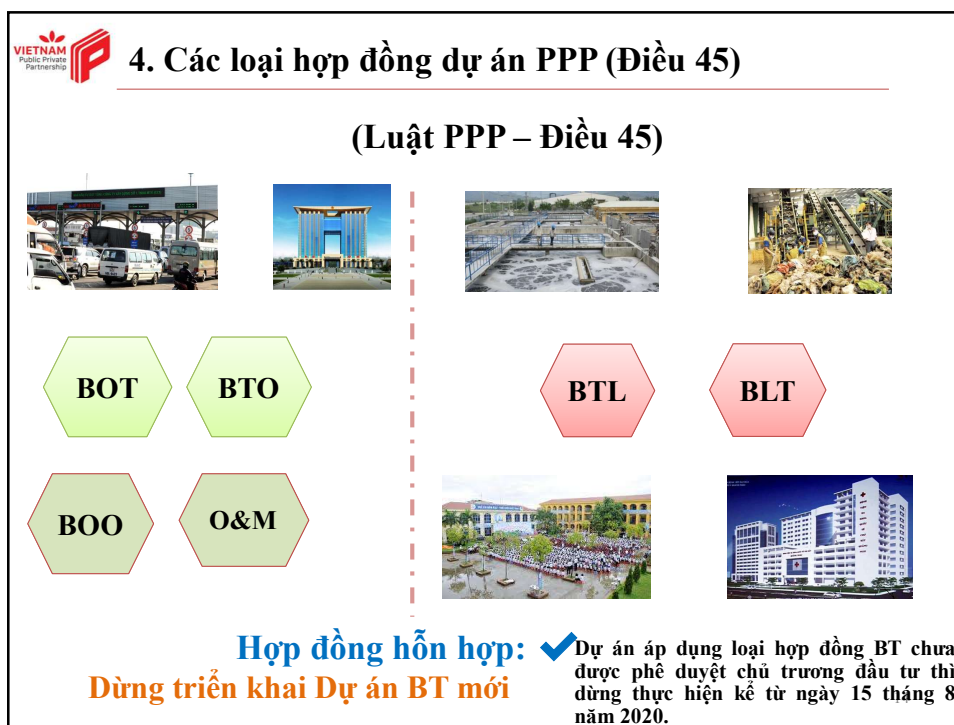
*Hợp đồng dự án PPP là thỏa thuận bằng văn bản giữa cơ quan ký kết hợp đồng với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP về việc Nhà nước **nhượng quyền** cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP thực hiện dự án PPP theo quy định của Luật này, bao gồm các loại hợp đồng ...*

12

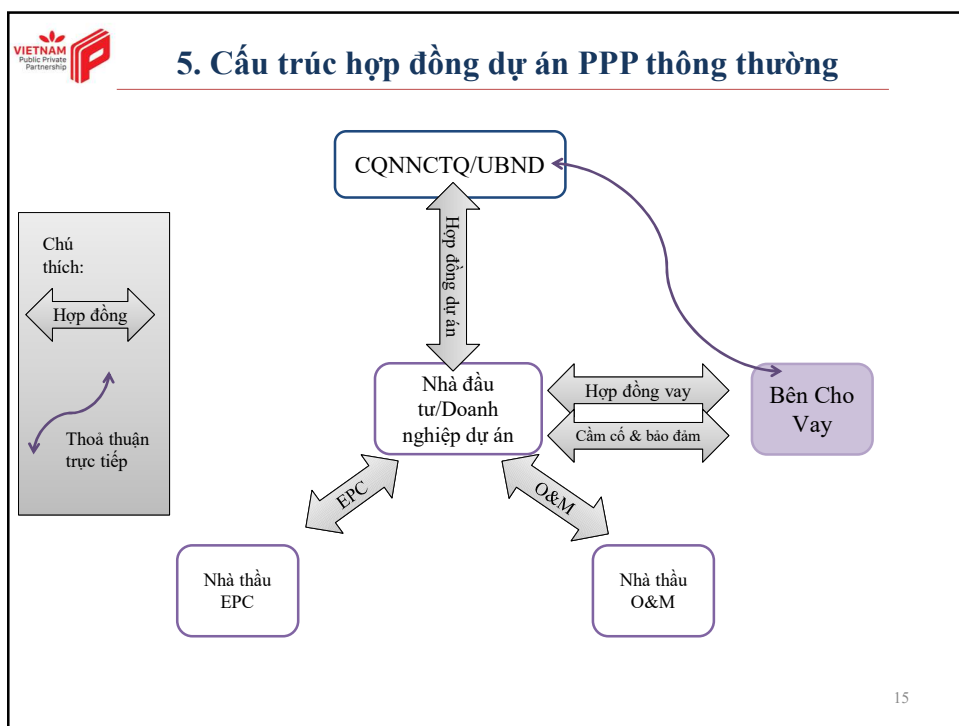
12



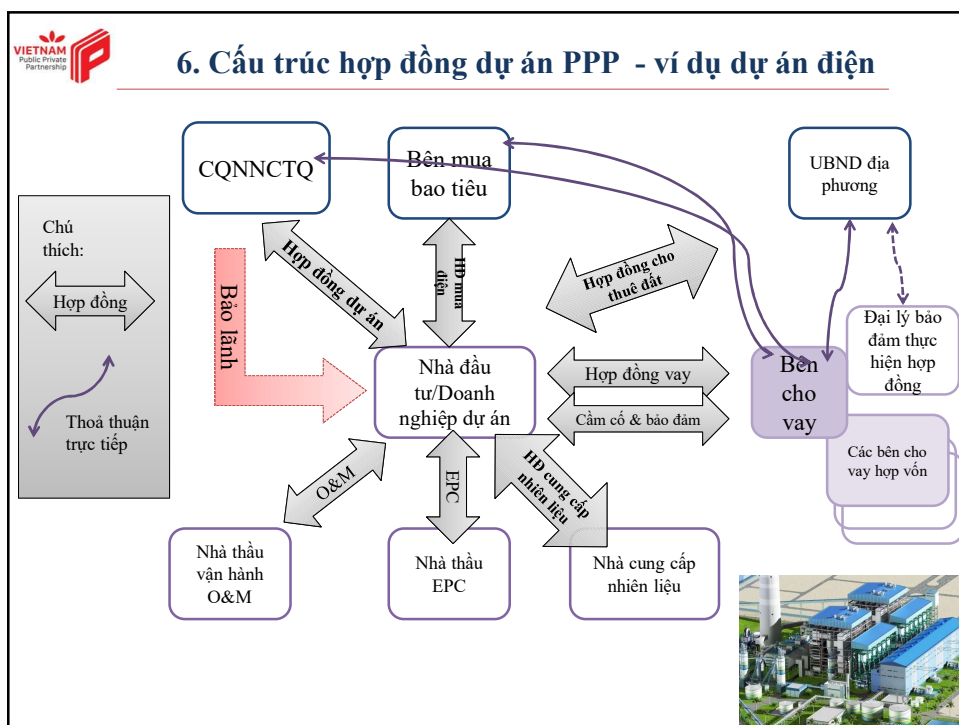
13



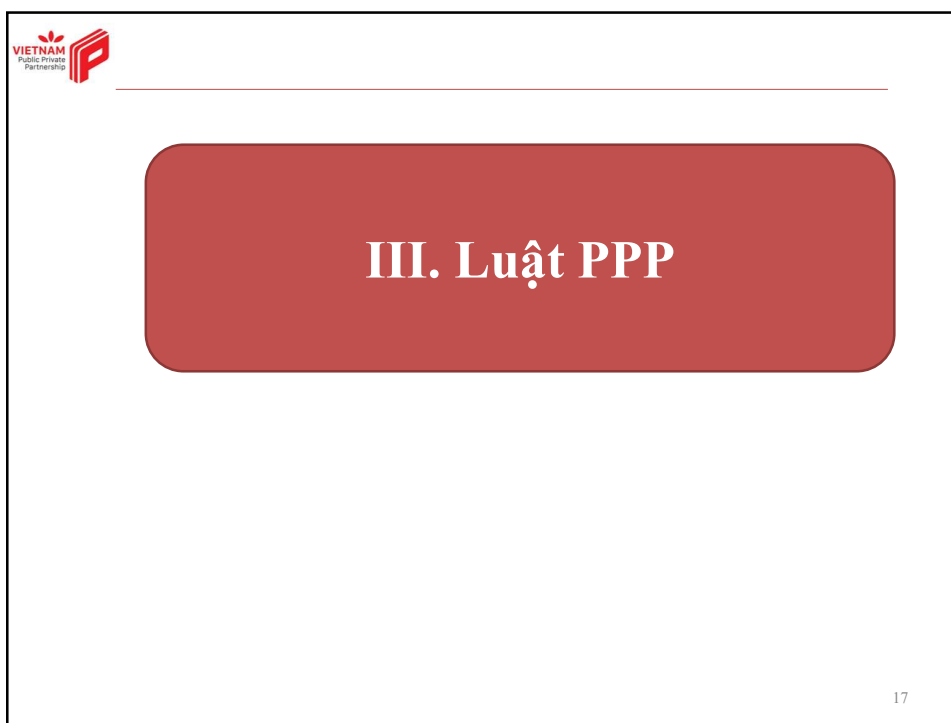
14



15



16

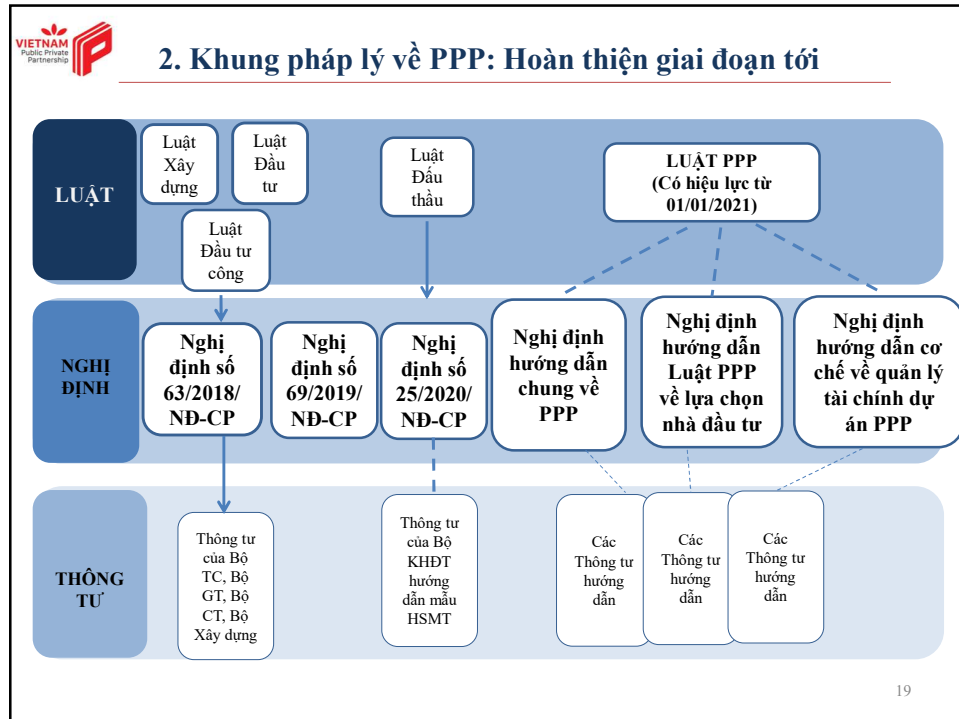


17

A presentation slide with a white background and a black border. In the top left corner, there is a logo for "VIETNAM Public-Private Partnership" featuring a red stylized 'P' and the text "VIETNAM Public-Private Partnership". In the top center, the text "1. Bản chất Luật PPP" is displayed in a large, bold, black font. Below this, there is a bulleted list in black text. In the bottom right corner, the number "18" is displayed.

- Luật vừa mang tính thủ tục vừa mang tính nội dung
 - Thủ tục: từ chương II đến V
 - Nội dung: lồng ghép trong các chương
- Luật vừa mang tính xúc tiến đầu tư vừa là công cụ quản lý đầu tư
 - Xúc tiến: cơ chế ưu đãi, bảo đảm đầu tư, chia sẻ rủi ro, môi trường minh bạch, cạnh tranh
 - Quản lý: trách nhiệm công khai thông tin, phân định rõ trách nhiệm, hậu kiểm, chế tài

18



19

Đề xuất thảo luận

- Có đồng tình với cách hiểu: Hợp đồng PPP là Hợp đồng xây dựng?
- Quyền và nghĩa vụ chính trong hợp đồng PPP và hợp đồng xây dựng?
- Các tranh chấp điển hình trong hợp đồng PPP và hợp đồng xây dựng?

20



21



22